

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp
khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 142/2016/QH13 ngày 12/4/2016 của Quốc hội khóa XIII về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 1362/QĐ-TTg ngày 11/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1904/TTr-SKHĐT ngày 29/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030 với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP KHU VỰC TƯ NHÂN

1. Xóa bỏ mọi rào cản tâm lý xã hội và môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển, không hạn chế quy mô, có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm.

2. Phát triển doanh nghiệp khu vực tư nhân hiệu quả, bền vững, đảm bảo kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

3. Ưu tiên hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khu vực tư nhân có quy mô nhỏ và vừa; Khuyến khích các doanh nghiệp trong tỉnh xây dựng các thương hiệu có uy tín trên thị trường trong và ngoài nước.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP KHU VỰC TƯ NHÂN

1. Mục tiêu tổng quát

Thúc đẩy doanh nghiệp khu vực tư nhân tăng trưởng chất lượng và hiệu quả, tạo nền tảng vững chắc, động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Ưu tiên và tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi để khuyến khích, hỗ trợ các hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh, có mã số thuế, có tiềm năng, chuyển đổi thành lập doanh nghiệp và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp; tạo tiền đề để các doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh hoạt động hiệu quả hơn, bền vững hơn.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp khu vực tư nhân, phấn đấu có ít nhất 14.000 doanh nghiệp vào năm 2025 và 18.000 doanh nghiệp vào năm 2030.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng cường liên kết trong doanh nghiệp khu vực tư nhân. Đến năm 2030, thu hẹp khoảng cách về trình độ công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nâng tỷ lệ doanh nghiệp tham gia mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị ngang bằng với các tỉnh có điều kiện kinh tế xã hội.

- Giai đoạn 2021-2030, doanh nghiệp khu vực tư nhân có mức tăng trưởng bình quân số lao động đạt khoảng 6-8%/năm; tăng trưởng bình quân thu nhập của người lao động đạt khoảng 25-30%/năm; tăng trưởng bình quân mức đóng góp vào ngân sách nhà nước đạt khoảng 23-25%/năm.

III. CÁC NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhóm giải pháp 1: Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nhằm đảm bảo duy trì niềm tin và tăng cường đầu tư kinh doanh bền vững của doanh nghiệp khu vực tư nhân.

a) Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan tập trung triển khai quyết liệt, nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp tại:

- Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020.

- Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.

- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và đề xuất, kiến nghị giải pháp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

c) Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh nâng cao chất lượng quản lý thuế và hải quan; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

d) Sở Công Thương có trách nhiệm:

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về nâng cao Chỉ số tiếp cận điện năng (A6), Chỉ số Logistic (D1) và Chỉ số thành phần dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Nhất quán cơ chế giá thị trường và các biện pháp điều tiết cung cầu, giá cả,... góp phần ổn định, cân bằng thị trường, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế, theo đó:

+ Tập trung thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 634/QĐ-TTg ngày 29/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ nhằm đẩy mạnh phát triển thị trường trong tỉnh đối với hàng Việt, góp phần thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng hàng Việt Nam.

+ Triển khai thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 của UBND tỉnh; thực hiện nâng cấp Sàn Thương mại điện tử thành

Sàn giao dịch thương mại điện tử (www.tradequangngai.com.vn), qua đó tạo thuận lợi cho doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu hình ảnh, sản phẩm, dịch vụ đến các đối tác và mua - bán hàng hóa qua mạng.

+ Triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 28/02/2019.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu các FTA Việt Nam đã ký kết nhằm giúp doanh nghiệp tra cứu thông tin về biểu thuế xuất nhập khẩu ưu đãi của các FTA. Cụ thể trong năm 2017 đã phát hành cẩm nang tuyên truyền như: “Cẩm nang về các Hiệp định thương mại tự do dành cho doanh nghiệp”. Kế hoạch trong năm 2020, Sở Công Thương tiếp tục xây dựng cẩm nang tích hợp các FTA và Hiệp định CPTPP theo từng ngành, lĩnh vực cụ thể.

+ Chủ động phối hợp với Bộ Công Thương và đơn vị có chức năng, hàng năm tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn phổ biến thông tin, kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ, công chức và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đối với các Hiệp định thương mại (FTA) mà Việt Nam tham gia, nhất là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (Hiệp định CPTPP).

- Khuyến khích doanh nghiệp áp dụng các mô hình kinh doanh bền vững, công nghệ sản xuất sạch, cụ thể:

+ Xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch về khuyến công, xúc tiến thương mại, giai đoạn đến năm 2025, tạo cơ sở hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới máy móc, thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, nâng cao năng suất lao động, giá trị gia tăng sản phẩm và hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa trong và ngoài nước.

+ Tăng cường thực hiện các giải pháp về tiết kiệm năng lượng, về áp dụng sản xuất sạch hơn, về sản xuất và tiêu dùng bền vững, về ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc phạm vi trách nhiệm ngành Công Thương.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào mạng lưới sản xuất theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện Luật Đất đai để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; rà soát, đánh giá thực thi các quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định tuân thủ bảo vệ môi trường trong khu vực doanh nghiệp và đề xuất sửa đổi các quy định về tuân thủ pháp luật môi trường, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, đồng thời có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về môi trường.

- Khuyến khích người dân, doanh nghiệp nâng cao ý thức, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

e) Các sở, ban ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Tổ chức thực thi đúng, đầy đủ những quy định đơn giản hóa về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức; xử lý

nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đầy đủ, đúng các quy định mới về điều kiện đầu tư kinh doanh.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; Giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định của pháp luật; Đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

2. Nhóm giải pháp 2: Khuyến khích doanh nghiệp áp dụng các mô hình kinh doanh bền vững, công nghệ sản xuất sạch hơn, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì nghiên cứu, xây dựng chương trình hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân áp dụng các mô hình kinh doanh bền vững, công nghệ sản xuất sạch hơn, sử dụng tài nguyên hiệu quả và bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ để khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân phát triển; đồng thời nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp lớn trong tỉnh, đóng góp nhiều vào nguồn thu ngân sách có điều kiện mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư vào những lĩnh vực có giá trị gia tăng cao, tạo ra sản phẩm có chất lượng, tăng năng suất, sản lượng và tạo nguồn thu chủ động dồi dào cho ngân sách tỉnh.

b) Sở Tài chính chủ trì, tham mưu đề xuất công tác cổ phần hóa doanh nghiệp, hoàn thành nhiệm vụ theo lộ trình, đảm bảo các doanh nghiệp cổ phần hóa từng bước ổn định, sản xuất kinh doanh hiệu quả.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện các quy định về bảo vệ môi trường, thực hiện công bố thường niên về khu công nghiệp, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu về môi trường.

3. Nhóm giải pháp 3: Thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo và đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

a) Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan tập trung triển khai quyết liệt, nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan xây dựng Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2020-2025, hoàn thành và trình UBND tỉnh trong quý I/2020 để xem xét lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước khi trình HĐND tỉnh.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan:

- Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, trình UBND tỉnh trong năm 2020.

- Xây dựng Cơ sở Ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi để thúc đẩy, kết nối và huy động nguồn lực xã hội cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 844 về hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; Tập trung hợp tác theo chiều sâu với các cộng đồng khởi nghiệp trong và ngoài tỉnh để thúc đẩy kết nối doanh nghiệp khởi nghiệp tỉnh Quảng Ngãi với doanh nghiệp khởi nghiệp trong nước và nước ngoài.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” như sau:

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của UBND tỉnh phê duyệt “Kế hoạch xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019-2020 định hướng đến năm 2025”.

- Về công tác tuyên truyền: Hàng năm có kế hoạch phối hợp với Sở Khoa học Công nghệ tổ chức các lớp chuyên đề mời các chuyên gia báo cáo cho học sinh nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho học sinh các trường phổ thông. Hướng ứng “Ngày hội khởi nghiệp địa phương” hàng năm theo chủ đề.

4. Nhóm giải pháp 4: Hỗ trợ nâng cao năng suất lao động trong doanh nghiệp; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng lực quản lý, quản trị doanh nghiệp.

a) Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai có hiệu quả các Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 08/7/2016, Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 28/6/2016, đồng thời trình UBND tỉnh phê duyệt các Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện:

- Tiếp tục đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về số lượng tuyển sinh, chất lượng đào tạo và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp; phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp với nhiều phương thức và trình độ đào tạo nghề nghiệp, nhất là đào tạo chất lượng cao theo hướng ứng dụng, thực hành, đảm bảo đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo cho doanh nghiệp khu vực tư nhân.

- Tăng cường hoạt động gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, cơ chế liên kết 03 bên: Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp nhằm cung cấp

dịch vụ đào tạo nghề có chất lượng, đảm bảo thành thạo kỹ năng nghề, gắn kết quả đào tạo với giải quyết việc làm theo địa chỉ.

- Nâng cao chất lượng hoạt động dự báo ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu việc làm và nhu cầu đào tạo theo lĩnh vực, ngành nghề, cấp trình độ đào tạo; hình thành cơ sở dữ liệu về cung cầu thị trường lao động.

- Quy hoạch mạng lưới dịch vụ việc làm, xây dựng hệ thống dịch vụ việc làm có hiệu quả, đáp ứng được công tác thu thập xử lý thông tin, kết nối cung-cầu, tư vấn và dự báo thông tin thị trường lao động. Mở rộng và nâng cao hiệu quả sàn giao dịch việc làm định kỳ, tiến tới tổ chức sàn giao dịch hàng tuần. Giải quyết tốt bảo hiểm thất nghiệp, chú trọng tiêu chí đào tạo lại và đưa lao động trở lại thị trường lao động nhanh và kết nối những người được đào tạo xong gia nhập thị trường lao động.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các giải pháp:

Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp từ bậc phổ thông theo Kế hoạch 106/KH-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nhóm giải pháp 5: Khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân ứng dụng khoa học công nghệ, khai thác cơ hội của cách mạng công nghiệp 4.0.

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 05/7/2019.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trình UBND tỉnh vào năm 2020.

- Thực hiện ký kết hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học nhằm tăng cường liên kết trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ vào quá trình sản xuất, kinh doanh.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì hoàn thiện Chiến lược quốc gia về cách mạng công nghiệp 4.0.

c) Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi chủ trì tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đối với hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, đặc biệt là các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng được phát triển trên nền tảng công nghệ số.

6. Nhóm giải pháp 6: Tăng cường vai trò của các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp trong hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển hiệu quả, bền vững.

Sở Nội vụ chủ trì:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách nhằm tăng cường vai trò của các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp trong hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển hiệu quả, bền vững.

- Ưu tiên đào tạo chuyên sâu các ngành nghề tinh thật sự có nhu cầu cho cán bộ trẻ, được đào tạo chính quy, thực hiện tốt nhiệm vụ, có phẩm chất đạo đức để trở thành cán bộ kỹ thuật, chuyên gia đầu ngành.

- Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, cập nhật thông tin, kiến thức hội nhập, chuyên môn nghiệp vụ, những vấn đề thực tiễn cần giải quyết.

- Tham mưu thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, xét khen thưởng về thành tích cống hiến, phát triển kinh tế xã hội, nhất là lĩnh vực đầu tư phát triển doanh nghiệp khu vực tư nhân.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch gồm kinh phí từ ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030, các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì theo dõi, khảo sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh hàng năm về tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch, nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

- Tổng hợp, xem xét, cân đối và báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí chi đầu tư phát triển hỗ trợ triển khai thực hiện các giải pháp trong Kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2020 thiết lập cơ chế phối hợp xác định phân loại doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn, từng bước xây dựng hệ thống kết nối liên thông để phân loại doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Sở Tài chính xem xét, cân đối và báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các đề án hỗ trợ doanh nghiệp, thực hiện cơ chế chính sách đặc thù của tỉnh và các khoản chi thường xuyên cho sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện các giải pháp trong Kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân theo quy định.

3. Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện hiệu quả các nội dung, nhóm giải pháp nêu tại Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ động xây dựng, lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân trong các chương trình, kế hoạch, đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp của cơ quan, đơn vị, địa phương và xây dựng lộ trình thực hiện, bố trí nhân lực, ngân sách hàng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp.

- Phối hợp với các Bộ, ngành để thực hiện Kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị đầu mối phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện Kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030, kịp thời tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch để có giải pháp xử lý.

4. Các tổ chức hiệp hội chủ động tìm kiếm nguồn lực, xây dựng và triển khai các kế hoạch, chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển.

5. Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực và địa bàn đến Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 01 tháng 12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng Thương mại và CN Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh;
- Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Hiệp hội DN tỉnh, Hội DN trẻ tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, THnt12

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng